**Hướng dẫn lập phụ lục mẫu số 03-3C/TNDN**

**Chỉ tiêu [01]**: Ghi rõ kỳ tính thuế năm phù hợp kỳ tính thuế trên tờ khai 03/TNDN

Trường hợp NNT kê khai riêng Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi mẫu 03-3A/TNDN tại cơ quan thuế nơi NNT có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh có thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN, NNT ghi rõ kỳ tính thuế năm (theo năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch), **từ** ngày đầu tiên của năm dương lịch/năm tài chính hoặc ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh (đối với doanh nghiệp mới thành lập) hoặc ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực (đối với hợp đồng) **đến**ngày kết thúc năm dương lịch/năm tài chính hoặc ngày chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc chấm dứt hợp đồng hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp được xác định phù hợp với kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

**Chỉ tiêu [02], [03]**: Tích chọn “Lần đầu”. Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế lần đầu đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì kê khai bổ sung theo số thứ tự của từng lần bổ sung.

NNT khai thuế điện tử và nộp phụ lục kèm theo tờ khai tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì hệ thống Etax tự động hỗ trợ hiển thị thông tin này từ thông tin NNT kê khai trên tờ khai 03/TNDN.

**Chỉ tiêu [04], [05]**: NNT ghi tên và mã số thuế của người nộp thuế phù hợp thông tin trên tờ khai 03/TNDN.

NNT khai thuế điện tử và nộp phụ lục kèm theo tờ khai tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì hệ thống Etax tự động hỗ trợ hiển thị thông tin này từ thông tin NNT kê khai trên tờ khai 03/TNDN.

**Chỉ tiêu [06], [07], [08]**: NNT ghi tên đại lý thuế, mã số thuế đại lý thuế, thông tin hợp đồng đại lý thuế trong trường hợp NNT khai thuế qua đại lý thuế. Đại lý thuế phải có tình trạng đăng ký thuế “Đang hoạt động” và Hợp đồng phải đang còn hiệu lực tương ứng tại thời điểm khai thuế.

**Chỉ tiêu [09a], [09b], [09c]**: NNT kê khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh có thu nhập được hưởng ưu đãi theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều địa bàn cấp huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào chỉ tiêu này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh do Chi cục Thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho địa bàn cấp huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý để kê khai vào chỉ tiêu này. NNT bỏ trống chỉ tiêu này nếu Phụ lục kê khai thông tin ưu đãi cùng tỉnh với nơi có trụ sở chính.

**Phần A.** Xác định điều kiện và mức độ ưu đãi thuế.

**Mục 1**: NNT kê khai thông tin về điều kiện ưu đãi thuế TNDN, trong đó lựa chọn ưu đãi theo điều kiện là Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ hay Doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số và kê khai thông tin chi tiết về tổng số lao động, thông tin về văn bản xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền theo từng điều kiện ưu đãi mà NNT lựa chọn.

**Mục 2**: NNT lựa chọn ưu đãi theo điều kiện là Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ hay Doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số.

**Phần B.** Xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của người nộp thuế tại trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh.

**Chỉ tiêu [10]**: NNT kê khai doanh thu tính thuế TNDN của hoạt động được hưởng ưu đãi.

**Chỉ tiêu [11]**: NNT kê khai chi phí tính thuế TNDN của hoạt động được hưởng ưu đãi.

**Chỉ tiêu [12]**: NNT kê khai thu nhập miễn thuế được trừ khi xác định thu nhập tính thuế

**Chỉ tiêu [13]**: NNT kê khai tổng số lỗ được chuyển, hoặc lỗ được bù trừ khi xác định thu nhập tính thuế.

**Chỉ tiêu [14]**: NNT kê khai thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chỉ tiêu [14]=[10]-[11]-[12]-[13].

**Chỉ tiêu [15]**: NNT kê khai thuế TNDN phải nộp trước khi áp dụng ưu đãi thuế. Chỉ tiêu [15]=[14]x20%.

**Chỉ tiêu [16]**: NNT kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong kỳ tính thuế, không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đã kê khai tại chỉ tiêu [15]. Chỉ tiêu [16] = [18] + [20].

**Chỉ tiêu [17]**: NNT kê khai tổng các khoản chi cho lao động nữ.

**Chỉ tiêu [18]**: NNT kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm tương ứng với số chi cho lao động nữ.

**Chỉ tiêu [19]**: NNT kê khai tổng các khoản chi cho lao động là người dân tộc thiểu số.

**Chỉ tiêu [20]**: NNT kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm tương ứng với số chi cho lao động là người dân tộc thiểu số.

**Phần C.** Xác định số thuế TNDN phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN của đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh khác tỉnh. NNT không phải kê khai mục C nếu hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN cùng tỉnh với nơi có trụ sở chính.

**Chỉ tiêu [21]**: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo công thức [21]=[15] - [16].

**Chỉ tiêu [22]**: NNT kê khai số thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh nộp thừa trong kỳ trước do NNT thực hiện tạm nộp theo quý lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán năm tại cơ quan thuế mà NNT thực hiện kê khai riêng hoạt động ưu đãi, chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này.

**Chỉ tiêu [23]**: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp theo quý trong năm tại tại cơ quan thuế mà NNT thực hiện kê khai riêng hoạt động ưu đãi tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp tính đến hết ngày 31/3/2022.

**Chỉ tiêu [24]**: NNT kê khai chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm theo công thức [24]=[21]-[23].

**Chỉ tiêu [25]**: NNT kê khai số thuế TNDN còn phải nộp sau quyết toán theo công thức [25]=[21]-[22]-[23].